TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa;

2. Ông Hoàng Minh Đức;

3. Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS, ngày 27/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 13/5/2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/12/1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị L1; có chồng là Đoàn Văn Đ và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số: 61/HSST, ngày 18/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nguyễn Thị L 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007. Tại Bản án hình sự số: 254/2008/HSST, ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Thị L 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Ngọc T1, Văn phòng Luật sư AT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do bị cáo và gia đình mời: Luật sư Nguyễn Văn T3, Văn phòng Luật sư AT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1937, trú tại: Tổ 11, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người chứng kiến:

1. Ông Lê Đình T2, sinh năm 1955, (vắng mặt);

2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1954, (vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ 1, phường QT, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Lê Văn S, sinh năm 1967, (có mặt).

4. Bà Đào Thị L, sinh năm 1960, (vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ 11, phường HVT, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại tổ 1, phường QT, thành phố TN thì phát hiện một người phụ nữ điều khiển xe mô tô màu đen nâu, biển kiểm soát 20B2-332.05 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã kiểm tra đối tượng và khai tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, trú tại tổ 11, phường HVT, thành phố TN. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái L đang cầm 03 gói nilon nhỏ màu đen, nghi là ma túy, bên trong 03 gói nilon đều chứa chất bột màu trắng, L khai là ma túy được (niêm phong ký hiệu L), ngoài ra còn thu giữ trong túi áo khoác bên trái của L đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 5.000.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen nâu, BKS 20B2-332.05 phát hiện thu giữ trong cốp xe có 01 Giấy đăng ký xe số 105258 biển kiểm soát 20B2-332.05 mang tên Nguyễn Thị L và số tiền 52.200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa L về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị L tại tổ 11, phường HVT, thành phố TN thu giữ:

- 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi túi có chứa chất bột màu trắng, phát hiện thu giữ tại túi bên phải quần bò nữ màu xanh treo trên tường trong phòng bếp niêm phong ký hiệu (M).

- 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi có 1 túi nilon màu đen, bên trong chứa cục chất bột màu trắng thu giữ trong thùng bìa catstong để ở hành L1g trước cửa phòng thứ 5 từ cổng vào niêm phong ký hiệu (M1).

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 3 túi nilon gồm: 1 túi nilon màu hồng (bên trong có chứa 198 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh); 01 túi nilon màu xanh (bên trong có chứa 159 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh); 01 túi nilon màu trắng (bên trong có chứa 101 viên nén màu hồng). Toàn bộ số viên nén trên được niêm phong ký hiệu (K1).

- 02 túi nilon màu trắng, bên trong các túi đều chứa gói nilon màu đen, bên trong các túi nilon màu đen đều chứa các cục chất bột màu trắng; 02 túi nilon màu hồng, bên trong mỗi túi đều chứa gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen có chứa cục chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 07 gói nilon màu đen, bên trong 07 gói nilon màu đen đều có chứa cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu K); 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket scale vỏ màu đen. Toàn bộ số đồ vật trên phát hiện thu giữ trong xoong kim loại tại phòng thứ 5 từ cổng vào.

- Phát hiện thu giữ phía sau nhà vệ sinh 10 túi nilon gồm: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (1); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 196 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (2); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 194 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (3); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 193 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (4); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 191 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (5); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 192 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (6); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 195 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (7); 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa 194 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (8); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 190 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (9); 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 191 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh cho bì niêm phong ký hiệu (10). Mười bì niêm phong trên được cho tất cả vào 01 bì niêm phong ký hiệu (K2).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy thu giữ của L, cụ thể:

- Mở niêm phong kí hiệu (M), cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng 7,418 gam, lấy toàn bộ cho phong bì ký hiệu (L3) gửi giám định.

- Mở niêm phong kí hiệu (M1), cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng 74,503 gam, lấy 2,107 gam niêm phong ký hiệu (L4) gửi giám định, còn lại 72,396 gam niêm phong kí hiệu (A1) để lưu kho.

- Mở niêm phong kí hiệu (K), cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng 538,00 gam, lấy 5,764 gam niêm phong ký hiệu (L5) gửi giám định, còn lại 532,236 gam niêm phong kí hiệu (A2) để lưu kho.

- Mở niêm phong kí hiệu (K1), cân toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng 45,420 gam, lấy 1,927 gam niêm phong ký hiệu (L6) gửi giám định, còn lại 43,493 gam niêm phong kí hiệu (A3) để lưu kho; cân toàn bộ số viên nén màu xanh có khối lượng 0,283 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong kí hiệu (L7) gửi giám định.

- Mở niêm phong kí hiệu (K2), cân toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng 202,163 gam, lấy 3,432 gam niêm phong ký hiệu (L8) gửi giám định, còn lại 198,731 gam niêm phong kí hiệu (A4) để lưu kho; cân toàn bộ số viên nén màu xanh có khối lượng 1,912 gam, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu (L9) gửi giám định;

- Mở niêm phong kí hiệu (L), cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng 11,203 gam, lấy 1,502 gam niêm phong ký hiệu (L1) gửi giám định, còn lại 9,701 gam niêm phong kí hiệu (L2) để lưu kho.

Tại Kết luận giám định số: 19/KLGĐ, ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu (L1) gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng gửi giám định là 1,502 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 11,203 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu (L3) gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng là 7,418 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu (L4) gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng gửi giám định là 2,107 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 74,503 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu (L5) gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng gửi giám định là 5,764 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 538 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì kí hiệu (L6) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 1,927 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 45,42 gam.

- Mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì kí hiệu (L7) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,283 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì kí hiệu (L8) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 3,432 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 202,163 gam.

- Mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì kí hiệu (L9) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 1,912 gam.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của L, không có nội dung gì liên quan.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, Nguyễn Thị L mua 2.400 viên ma túy tổng hợp và 1,5 bánh ma túy Heroine của Ngô Thị Ánh K, ở đầu cầu GB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyênvới giá 250.000.000 đồng mang về bán kiếm lời. L đến nhà K mua 1,5 bánh ma túy Heroine và 13 gói nilon màu xanh có chứa khoảng 2.600 viên ma túy tổng hợp với giá 250.000.000 đồng. Sau đó L mang toàn bộ số ma túy trên về cất giấu tại nhà ở của mình tại tổ 11, phường HVT, thành phố TN. L chia nhỏ số ma túy heroine và hồng phiến thành nhiều gói nhỏ cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà, mục đích để bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2020, L mang 03 gói ma túy heroine được gói bằng túi nilon màu đen đi đến tổ 1, phường QT, thành phố TN để bán, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Còn việc anh trai của L là Nguyễn Mạnh C có sử dụng ma túy ở phòng của C như thế nào thì L không được biết, chất lỏng thu được ở phích nước trong phòng C không phải của L, L cũng không cất giấu ma túy trong phòng ngủ của C. Toàn bộ số tiền mua ma túy do L tích cóp và tiền mua bán ma túy có được. Số tiền 57.200.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền của bà Trần Thị L1, mẹ đẻ nhờ L gửi tiết kiệm, còn số tiền 7.200.000 đồng là tiền của L.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 26/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân. Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo;tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô biển kiểm soát 20B2-332.05 cùng giấy đăng ký xe và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen đã qua sử dụng.Trả lại cho bà Trần Thị L1 số tiền 50.000.000 đồng, tạm giữ số tiền 7.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, bố chết sớm, gia đình hết sức khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ, mẹ già đã hết tuổi lao động, gia đình bị cáo có công với cách mạng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2020, tại tổ 1, phường QT, Tp. TN bị cáo đã có hành vi tàng trữ 11,203 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Cùng ngày khám xét nơi ở của bị cáo tại tổ 11, phường HVT, Tp. TN thu giữ được 619,921 gam ma túy loại (Heroine) và 249,778 gam ma túy loại (Methamphetamin) của bị cáo tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời.Tổng cộng bị cáo đã có hành vi tàng trữ để bán là 880,902 gam.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ với mục đích để bán trái phép nhằm kiếm lời, xét thấy cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án đến nay đã được xóa án tích về tội ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là:*"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*.Ngoài ra, bị cáo có Mẹ đẻ là bà Trần Thị L1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, các con đẻ của bà L1 đều đang phải cải tạo chấp hành án trong trại, bà L1 hiện đã hết tuổi lao động và phải nuôi một con nhỏ của bị cáo và được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong được ký hiệu từ (L1) đến (L9); ký hiệu từ (A1) đến (A4) và 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket scale màu đen.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nâu, biển kiểm soát 20B2-332.05, số máy JF86E5166012; số khung 5829LZ006837, đã qua sử dụng cùng với 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 20B2-332.05 mang tên Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu

của bị cáo, do bị cáo sử dụng để đi bán trái phép chất ma túy, xét thấy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 57.200.000 đồng thu giữ tại nhà bà Trần Thị L1, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác địnhsố tiền 50.000.000 đồng của bà Trần Thị L1 (Mẹ đẻ bị cáo) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần trả lại cho bà L1.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định chiếc điện thoại và số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 08 bì niêm phong theo quy định ký hiệu lần lượt từ L1, L3,L4,L5,L6,L7,L8,L9 bên trong chứa chất ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Trần Đức Thủy, Ngô Đức C cùng 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. 01 bì niêm phong ký hiệu L2, bì niêm phong lưu kho bên trong có chứa 9,701 gam chất bột mầu trắng, nghi heroine, mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Mai Thành Viên, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Trần Văn Hòe, Nguyễn Thị L, Lê Văn S, Lê Đình Thái, Đỗ Văn Thành cùng 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bì niêm phong lưu kho bên trong có chứa 72,396 gam chất bột mầu trắng, nghi heroine, mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Mai Thành Viên, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Trần Văn Hòe, Nguyễn Thị L, Lê Văn S,

Nguyễn Mạnh C, Đỗ Văn Thành cùng 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bì niêm phong lưu kho bên trong có chứa 532,236 gam chất bột mầu trắng, nghi heroine, mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Mai Thành Viên, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Trần Văn Hòe, Nguyễn Thị L, Lê Văn S, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Văn Thành cùng 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bì niêm phong lưu kho bên trong có chứa 43,493 gam viên nén màu hồng, nghi ma túy tổng hợp hồng phiến, mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Mai Thành Viên, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Trần Văn Hòe, Nguyễn Thị L, Lê Văn S, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Văn Thành cùng 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bì niêm phong lưu kho bên trong có chứa 198,731 gam viên nén màu hồng, nghi ma túy tổng hợp hồng phiến, mặt sau bì niêm phong có chữ ký của Mai Thành Viên, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Trần Văn Hòe, Nguyễn Thị L, Lê Văn S, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Văn Thành cùng 03 dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket scale, màu đen.

-Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nâu, biển kiểm soát 20B2-332.05, số máy JF86E5166012; số khung 5829LZ006837, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong cùng với 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 20B2-332.05 mang tên Nguyễn Thị L.

-Trả lạicho bà Trần Thị L1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

-Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số Imei1: 352876108871457, số Imei 2: 352876109871456 và số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công antỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 15/4/2021; số tiền trên theo Giấy ủy nhiệm chi số 140 ngày 15/4/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, người có QLNV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vương Hồng Giang